Bộ luật tố tụng hình sự - Chương IV

Điều 63. Nguyên đơn dân sự

1. Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hai. 2. Nguyên đơn dân sư hoặc người đại diện của họ có quyền: a) Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vu quy đinh tai Điều này; b) Đưa ra chứng cứ, tài liêu, đồ vật, yêu cầu; c) Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thấm quyền tiến hành tố tung kiểm tra, đánh giá; d) Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vu án; đ) Yêu cầu giám định, đinh giá tài sản theo quy đinh của pháp luật; e) Đề nghi thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; g) Đề nghị mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; h) Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ toa phiên tòa hỏi người tham gia phiên tòa; tranh luân tại phiên tòa để bảo vê quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; xem biên bản phiên tòa; i) Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; k) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tung; I) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hai; m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật. 3. Nguyên đơn dân sự có nghĩa vụ: a) Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; b) Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến việc bồi thường thiệt hai; c) Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tung.